TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/DS-ST
Ngày 26-8-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Khưu Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2024/QĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn X**

Trụ sở: Q34, đường số E, Khu đô thị M, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T, chức vụ - Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: G, 18, Khóm C, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Trương Minh S**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Bà **Huỳnh Ngọc Thu T1**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số A, khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn K trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X và vợ chồng ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1 nhiêu lần giao dịch mua bán các loại thuốc thủy sản, các bên thỏa thuận thời hạn trả tiền hàng sau 30 ngày nhận hàng, chỉ thoả thuận miệng không có lập thành văn bản. Trong quá trình giao nhận hàng hóa thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có làm giấy tờ giao nhận hàng hoá, nhưng hiện nay đã làm thất lạc.

Quá trình thực hiện thỏa thuận, ông S và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, để nợ kéo dài từ năm 2021 đến năm 2022 không thanh toán cho công ty. Do đó, ngày 15/10/2022 Công ty Trách nhiệm hữu hạn X chấm dứt giao dịch với ông S và bà T1, đối chiếu công nợ ông S và bà T1 còn nợ công ty số tiền 66.420.000 đồng. Kể từ khi xác nhận công nợ đến nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X nhiều lần yêu cầu ông S và và bà T1 trả nợ, nhưng ông S và bà T1 vẫn không thanh toán nợ.

Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn X yêu cầu ông S và bà T1 trả số nợ 66.420.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1: Sau khi tiến hành thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S và bà T1 theo quy định của pháp luật, nhưng ông S và T1 không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S và bà T1 trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền 66.420.000 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X và ông Trương Minh S, bà Huỳnh Ngọc T1 giao dịch mua bán hàng hóa là thuốc thuỷ sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trương Minh S, bà Huỳnh Ngọc Thu T1 có địa chỉ cư trú tại Số A, khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Minh S, bà Huỳnh Ngọc Thu T1 theo quy định của pháp luật, nhưng ông S và bà T1 cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể làm việc được với ông S và bà T1. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông S và bà T1 theo quy định tại các Điều 178 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X căn cứ vào "Bảng đối chiếu công nợ ngày 15/10/2022" được ông S và bà T1 ký xác nhận, Công ty yêu cầu ông S và bà T1 trả số tiền số tiền 66.420.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, ông S không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, còn bà T1 thì vắng mặt tại địa phương. Theo Biên bản sự việc ngày 26/4/2024 thì ông S không đồng ý trình bày ý kiến, không cung cấp lời khai cho Tòa án, ông cho rằng ông chỉ ký đối chiếu công nợ với công ty theo ý của bà T1, bà T1 là người mua bán với Công ty Trách nhiệm hữu hạn X. Như vậy, có cơ sở xác định ông S và bà T1 biết việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X yêu cầu ông bà có nghĩa vụ trả nợ mua bán thuốc thuỷ sản, nhưng không có ý kiến phản bác, không giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả nợ, ông S và bà T1 cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc.

Căn cứ vào "Bảng đối chiếu công nợ ngày 15/10/2022" và Biên bản sự việc ngày 24/6/2024 có chính quyền địa phương xác định ông S và bà T1 có mua bán thuốc thuỷ sản và phục vụ nuôi tôm tại nhà. Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở xác định việc mua bán thuốc thuỷ sản giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn X và ông S, bà T1 là có xảy ra trên thực tế, tính đến ngày 24/6/2022 ông S và bà T1 còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền 64.420.000 đồng. Ông S cho rằng có xác nhận nợ với công ty nhưng việc bà T1 mua bán cụ thể với công ty N thì ông không biết. Tuy nhiên, ông S và bà T1 là vợ chồng, việc mua bán thuốc thuỷ sản là phục vụ kinh tế gia đình nên ông S và bà T1 phải cùng chịu trách nhiệm đối với khoản nợ này.

Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X yêu cầu ông S và bà T1 trả số tiền nợ là 66.420.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông S và bà T1 có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Buộc ông S và bà T1 phải nộp là 3.321.000 đồng tiền án phí, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty Trách nhiệm hữu hạn X không phải chịu án phí, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 1.660.000 đồng theo Biên lai thu số 0002804 ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 178; Điều 228và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đối với ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền 66.420.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng ông S và bà T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông S và bà T1 phải nộp 3.321.000 đồng tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Công ty Trách nhiệm hữu hạn X không phải chịu án phí, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 1.660.000 đồng theo Biên lai thu số 0002804 ngày 07/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

3. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Bạc Liêu;
+ VKSND thành phố Bạc Liêu;
+ Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ca Kiều Nguyệt